TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm (tại điểm cầu trung tâm) gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn, cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Văn Học, cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa (tại điểm cầu trung tâm): Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội và tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1.**Vũ Văn T**, sinh năm 1971 tại huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn 2, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K (đã chết) và bà Đặng Thị S (đã chết); có vợ và có 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh bản, chỉ bản số 137 do Công an huyện Phúc Thọ lập ngày 28/3/2024; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2024 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

2. **Trần Văn L** (Tên gọi khác: Luyến C), sinh năm 1966 tại huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn 4, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T

(đã chết) và bà Doãn Thị T, sinh năm 1933; có vợ và có 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 45/HSST ngày 28/10/1997, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã xóa án tích). Tại bản án số 21/HSST ngày 27/12/2000, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 26 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" (đã xóa án tích). Tại bản án số 11/HSST ngày 17/6/2004, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 10/9/2006 (đã xóa án tích). Tại bản án số 18/2008/HSST ngày 05/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 28/9/2015 (đã xóa án tích);

Danh bản, chỉ bản số 138 do Công an huyện Phúc Thọ lập ngày 28/3/2024; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2024 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ Lquan đến vụ án: Chị Doãn Thị Thanh T (tên gọi khác là H), sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn 2, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Thanh H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn 2, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/3/2024, Công an xã Vân Phúc tuần tra tại khu vực thôn 2, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang đối tượng Vũ Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nhỏ bằng giấy trắng vở kẻ học sinh có chữ viết màu đen, kích thước khoảng (01 x 02)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là ma túy Heroin); 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen đã cũ và 01 xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát: 30F1-5681.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận vừa mua 200.000 đồng ma túy Heroin của Trần Văn L (tức Luyến C, sinh năm: 1966, trú tại: thôn 4, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội). Cùng ngày 19/3/2024 Trần Văn L đã có đơn xin đầu thú. Lkhai nhận là người nghiện ma túy, ngày 18/3/2024 Lmua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng ma túy Heroin về để sử dụng, nếu còn thừa, ai hỏi mua L sẽ bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng tiếp. Trong số ma túy mua ngày 18/3/2024, L đã sử dụng một ít, số còn lại L lấy giấy ô ly gói lại để vào túi quần đang mặc. Khoảng hơn 11 giờ ngày 19/3/2024 khi Lđang ở nhà một mình thì Vũ Văn T (là bạn nghiện) đến hỏi "Anh có ma túy Heroin không bán cho em cái 200.000đ", L đồng ý và đưa cho T gói ma túy Heroin kích thước khoảng (01 x

02)cm, bên ngoài gói bằng giấy vở ô ly dòng kẻ, bên trong chứa ma túy Heroin, T cầm gói ma túy L đưa, đồng thời đưa cho L số tiền 200.000 đồng. Số tiền bán ma túy cho T, L đã mua chè khô của người bán hàng dong trên đường, Lkhông biết tên, tuổi, địa chỉ của người đó.

Tại cơ quan điều tra, L tự giác giao nộp:

+ 01 túi nilon trong suốt có kích thước khoảng (22 x 25) cm, bên trong chứa 1,1 kg chè khô (đây là chè mà Lsử dụng tiền bán ma túy mua);

+ 01 con dao có lưỡi bằng kim loại có đầu nhọn (dài khoảng 11cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 02cm), cán dao bằng nhựa màu đen (dài khoảng 9 cm) (đây là con đao Lsử dụng cắt giấy gói ma túy Heroin);

+ 01 mảnh giấy vở ô ly đã bị cắt xé, kích thước khoảng (16x18)cm, hai mặt đều có chữ viết.

Cùng ngày, Công an xã V phối hợp với Trạm y tế xã V tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Vũ Văn T và Trần Văn L, kết quả: Cả hai đều dương tính với ma túy.

Ngày 20/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phúc Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn T tại thôn 2, xã V, huyện P và chỗ ở của Trần Văn L tại thôn 4, xã V, huyện P; Kết quả: Không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài liệu gì Lquan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 2220/KL-KTHS ngày 28/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy trắng vở kẻ học sinh có chữ viết màu đen là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,171 gam.

Ngày 26/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ ra quyết định trưng cầu giám định số 519/QĐ-TCGĐ yêu cầu giám định: Mảnh giấy nhỏ dùng để gói ma túy Heroin bên trong 01 phong bì thư niêm phong dán kín theo qui định Phòng PC 09 - CATP Hà Nội có phải được cắt ra từ 01 mảnh giấy vở ô ly học sinh đã bị cắt xé, có kích thước khoảng (16x18)cm hay không? Chữ viết trên mảnh giấy nhỏ dùng để gói ma túy Heroin và chữ viết trên 01 mảnh giấy vở ô ly học sinh đã bị cắt xé, có kích thước khoảng (16x18)cm có phải cùng một người viết và cùng một loại mực viết ra không?

Tại biên bản làm việc ngày 26/3/2024, khi mở phong bì niêm phong thì bên trong có gói giấy chứa ma túy Heroin. Sau khi mở giám định đo cụ thể mảnh giấy này có kích thước (4,7 x 4,8)cm, một mặt có chữ viết nội dung "60 + 5 + x6", một mặt có chữ viết với nội dung "25…bông".

Tại bản Kết luận giám định số 2489/KL-KTHS ngày 09/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận:

- Mẫu cần giám định (Ký hiệu A) không được cắt ra từ mẫu so sánh (Ký hiệu M).

- Không đủ cơ sở kết luận chữ viết trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ viết trên mẫu so sánh (Ký hiệu M) có phải là chữ do cùng một người viết ra hay không.

- Chữ viết trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ viết trên mẫu so sánh (Ký hiệu M) không cùng một loại mực.

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSPT ngày 25 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố Vũ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Trần Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Các bị cáo trình bày bản thân đã nhận thức hành vi của mình là sai pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T, xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Vũ Văn T 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, đã cũ do không Lquan đến hành vi mua ma túy. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng PC09 - CATP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Trần Nam, đ/c Khuất Duy Linh cán bộ Công an xã Vân Phúc, đối tượng Vũ Văn T và Trần Văn L; 01 (một) túi nilon trong suốt, có kích thước khoảng (22x25)cm, bên trong chứa khoảng 1,1kg chè khô; 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại có đầu nhọn, dài khoảng 11cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 02cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 9cm; 01 (một) mảnh giấy vở ô ly đã bị cắt xé, kích thước khoảng (16x18)cm, hai mặt đều có chữ viết; 01 (một) mảnh giấy vở kẻ ngang, kích thước (4,7x4,8)cm, hai mặt đều có chữ viết. Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai người làm chứng, vật chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng hơn 11 giờ ngày 19/3/2024 tại nhà của Trần Văn L ở thôn 4, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Văn L đã bán trái phép cho bị cáo Vũ Văn T 01 gói ma túy Heroin khối lượng 0,171gam với giá 200.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày tại thôn 2, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Vũ Văn T đã cất giấu trên người một gói nhỏ bằng giấy trắng bên trong là ma túy loại Heroin có tổng khối lượng 0,171gam, mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Vũ Văn T gồm: 01 gói nhỏ bằng giấy trắng vở kẻ học sinh có chữ viết màu đen, kích thước khoảng (01 x 02)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là ma túy Heroin); 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen đã cũ; 01 xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát: 30F1-5681 và 01 mảnh giấy vở kẻ ngang sau khi mở giám định có kích thước (4,7x4,8)cm, hai mặt đều có chữ viết.

Vật chứng thu giữ của Trần Văn L gồm: 01 túi nilon trong suốt có kích thước khoảng (22x25)cm, bên trong chứa 1,1 kg chè khô (đây là chè mà Lsử dụng tiền bán ma túy mua); 01 con dao có lưỡi bằng kim loại có đầu nhọn dài khoảng 11 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 02 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 9 cm (đây là con đao Lsử dụng cắt giấy gói ma túy Heroin); 01 (một) mảnh giấy vở ô ly đã bị cắt xẻ, kích thước khoảng (16x18)cm, hai mặt đều có chữ viết.

Như vậy, bị cáo Vũ Văn T là người mua ma túy của bị cáo Trần Văn L mục đích để sử dụng. Khi công an bắt đã thu giữ trong khẩu trang đeo trên mặt bị cáo 01 gói ma túy loại Heroin khối lượng 0,171 gam nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn L có hành vi bán trái phép ma túy cho Vũ Văn T mục đích thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng. Hành vi của Trần Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn L theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây mất trật tự

trị an xã hội. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán... trái phép các chất ma túy. Các bị cáo đều là người có sức khỏe, có hiểu biết nhưng không chịu lao động để phục vụ bản thân, giúp đỡ gia đình mà do nghiện ma túy, vụ lợi nên đã dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về T tiết tăng nặng: Các bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về T tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Vũ Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo Vũ Văn T một phần hình phạt. Bị cáo Trần Văn L có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, lại phạm tội. Tuy nhiên, khi công an phát hiện, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi bán ma túy cho Vũ Văn T. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo Trần Văn L một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Vũ Văn T và bị cáo Trần Văn L là lao động tự do, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Trần Văn L tại khu vực đường đê V vào ngày 18/3/2024, do bị cáo Trần Văn L không biết tên tuổi và địa chỉ của người này, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân người đó nên không có căn cứ xử lý.

[6] Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát: 30F1-5681, quá trình điều tra xác định là xe của Chị Doãn Thị Thanh T (tên gọi khác là H), chị T không biết Vũ Văn T mượn xe đi mua ma túy. Do vậy ngày 14/6/2024 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã trả chiếc xe máy trên cho chị T là đúng pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen đã cũ thu giữ của Vũ Văn T, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của T, không L quan đến việc phạm tội nên trả lại cho T.

Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng PC09-CATP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Trần Nam, đ/c Khuất Duy Linh

cán bộ công an xã V, đối tượng Vũ Văn T và Trần Văn L, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon trong suốt có kích thước khoảng (22x25)cm, bên trong chứa 1,1 kg chè khô; 01 con dao có lưỡi bằng kim loại có đầu nhọn dài khoảng 11cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 02 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 9cm; 01 mảnh giấy vở ô ly đã bị cắt xé, kích thước khoảng (16x18)cm, hai mặt đều có chữ viết; 01 mảnh giấy vở kẻ ngang, kích thước (4,7x4,8)cm, hai mặt đều có chữ viết là vật chứng Lquan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ Lquan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T **13 (Mười ba)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/3/2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L (Tên gọi khác: Luyến C) **30 (Ba mươi)** tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/3/2024.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại Vũ Văn T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong dán kín của phòng PC09 - CATP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Trần Nam, đ/c Khuất Duy Linh cán bộ Công an xã Vân Phúc, đối tượng Vũ Văn T và Trần Văn L; 01 (một) túi nilon trong suốt, có kích thước khoảng (22x25)cm, bên trong chứa khoảng 1,1kg chè khô; 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại có đầu nhọn, dài khoảng 11cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 02cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 9cm; 01 (một) mảnh giấy vở ô ly đã bị cắt xé, kích thước khoảng (16x18)cm, hai mặt đều có chữ viết; 01 (một) mảnh giấy vở kẻ ngang, kích thước

(4,7x4,8)cm, hai mặt đều có chữ viết. Không kiểm tra được chất lượng và T trạng hoạt động, không kiểm tra được thông tin lưu giữ trong thiết bị điện tử, điện thoại.

(Vật chứng lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 86 ngày 01/8/2024 giữa Công an huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ Lquan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề Lquan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CQTHAHS huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ Lquan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Dung